

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 52/2014/TT-BNNPTNT

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2014

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện một số nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất quy định tại Quyết định số 2621/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số mức hỗ trợ phát triển sản xuất quy định tại Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 2621/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số mức hỗ trợ phát triển sản xuất quy định tại Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn;

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện một số nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất quy định tại Quyết định số 2621/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số mức hỗ trợ phát triển sản xuất quy định tại Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Thông tư này hướng dẫn thực hiện một số nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất về: bảo vệ rừng, phát triển rừng; khai hoang, phục hóa, tạo ruộng bậc thang; chuyển đổi cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế theo quy hoạch; tiêm phòng gia súc, gia cầm quy định tại Quyết định số 2621/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số mức hỗ trợ phát triển sản xuất quy định tại Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Quyết định số 2621/QĐ-TTg).

2. Đối tượng áp dụng: hộ gia đình đang sinh sống, có hộ khẩu thường trú tại địa bàn các huyện nghèo được hưởng chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Đất khai hoang: Là đất đang để hoang hóa, đất khác đã quy hoạch cho sản xuất nông nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Đất phục hóa: Là đất trước đây đã sản xuất nông nghiệp, nhưng đã bị bỏ hóa, nằm trong quy hoạch sản xuất nông nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Đất tạo ruộng bậc thang: Là đất được quy hoạch cho sản xuất nông nghiệp và quy hoạch thành ruộng bậc thang được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 3. Hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp

1. Hỗ trợ bảo vệ rừng, phát triển rừng

a) Mức hỗ trợ theo quy định tại Khoản 1 Điều 1 Quyết định số 2621/QĐ-TTg.

b) Phương thức hỗ trợ:

- Về khoán bảo vệ rừng phòng hộ, rừng sản xuất là rừng tự nhiên: áp dụng theo Thông tư liên tịch số 80/2013/TTLT-BTC-BNN ngày 14/6/2013 của liên Bộ: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện bảo vệ và phát triển rừng.

- Về trồng rừng và phát triển rừng: áp dụng Thông tư liên tịch số 10/2013/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT ngày 01/02/2013 của liên Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn quản lý, sử dụng vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước thực hiện Kế hoạch bảo vệ rừng giai đoạn 2011 - 2020 theo Quyết định số 57/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Khai hoang, phục hóa, tạo ruộng bậc thang

a) Mức hỗ trợ theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 2621/QĐ-TTg.

b) Phương thức hỗ trợ: áp dụng theo Thông tư liên tịch số 04/2013/TTLT-UBDT-BTC-BTNMT ngày 18/11/2013 của liên Bộ: Ủy ban Dân tộc, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn một số điều của Quyết định số 755/QĐ-TTg ngày 20/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn.

3. Hỗ trợ chuyển đổi cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế theo quy hoạch

Thực hiện hỗ trợ thông qua dự án chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế theo quy hoạch quy định tại Điều 4 Thông tư này.

4. Tiêm phòng gia súc, gia cầm

a) Nội dung và mức hỗ trợ theo quy định tại Khoản 4 Điều 1 của Quyết định số 2621/QĐ-TTg.

Đối với vắc xin tai xanh: chỉ hỗ trợ vắc xin tiêm phòng cho lợn nái, lợn đực giống; đối với vắc xin cúm gia cầm: chỉ hỗ trợ tiêm phòng cho đàn gia cầm tại các xã có ổ dịch cũ, địa bàn xã có nguy cơ cao xảy ra cúm gia cầm.

b) Phương thức thực hiện:

- Vắc xin phục vụ tiêm phòng nhận theo kế hoạch từ Chi cục Thú y do Cục Thú y chuyển tới;

- Hàng năm Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã tổ chức thống kê số lượng vật nuôi thuộc diện tiêm phòng đối với từng loại bệnh nguy hiểm gồm: Lở mồm long móng, nhiệt thán, tụ huyết trùng ở trâu bò; dịch tả, dịch tai xanh ở lợn; cúm gia cầm để làm căn cứ hỗ trợ;

- Trước vụ tiêm phòng 03 tháng, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thống kê và đăng ký số lượng gia súc, gia cầm; tổng hợp trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt;

- Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ vào số lượng vật nuôi do các xã gửi lên, rà soát các nguồn vắc xin khác nhau tránh gây chồng chéo; tổng hợp nhu cầu vắc xin tiêm phòng gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp và trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt; báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT để nhận hỗ trợ vắc xin.

Điều 4. Thực hiện dự án chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế theo quy hoạch

1. Điều kiện thực hiện

a) Đối với Dự án chuyển đổi cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế theo quy hoạch:

- Nằm trong kế hoạch của Ủy ban nhân dân cấp huyện về chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế;

- Phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng đất, phát triển sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới của địa phương;

- Phù hợp với điều kiện, đặc điểm, nhu cầu sản xuất của các hộ gia đình trong vùng;

- Đảm bảo công khai, dân chủ, có sự tham gia của các hộ gia đình trong việc xây dựng và thực hiện dự án.

b) Đối tượng tham gia dự án chuyển đổi cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế:

- Có đất đai, lao động và tư liệu sản xuất đáp ứng với nội dung của dự án;

- Có cam kết thực hiện đúng các nội dung sản xuất đã đăng ký.

2. Dự án chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế gồm các nội dung cơ bản sau đây:

a) Mục tiêu của dự án;

b) Nội dung dự án;

c) Các hoạt động của dự án;

d) Tổ chức thực hiện dự án;

đ) Kiểm tra đánh giá, tổng kết và báo cáo kết quả thực hiện dự án.

3. Hỗ trợ hộ gia đình khi tham gia dự án

a) Nội dung và mức hỗ trợ theo quy định tại Khoản 3, Điều 1 của Quyết định số 2621/QĐ-TTg;

b) Tùy theo mục đích, nội dung của dự án và điều kiện cụ thể của địa phương, hộ gia đình tham gia dự án được hỗ trợ các loại giống cây trồng, vật nuôi, vật tư theo quy định sau:

- Giống cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế nằm trong danh mục giống được phép sản xuất và kinh doanh theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; phù hợp với quy hoạch, Đề án tái cơ cấu ngành và điều kiện của địa phương;
- Phân bón theo định mức kỹ thuật áp dụng cho từng giống cây trồng.

4. Phương thức hỗ trợ

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện: căn cứ quy hoạch sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp và bố trí dân cư được duyệt và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương ban hành kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế trên địa bàn huyện;

b) Ủy ban nhân dân cấp xã: căn cứ kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế của huyện, xây dựng dự án chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế trên địa bàn xã.

Việc xây dựng, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện dự án áp dụng theo nội dung thủ tục hành chính quy định tại Điều 4 Thông tư số 46/2014/TT-BNNPTNT ngày 05 tháng 12 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn thực hiện một số nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất quy định tại Quyết định số 551/QĐ-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình 135 về hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn. Hồ sơ gửi thẩm định theo mẫu quy định tại các phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ:

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp theo Quyết định số 2621/QĐ-TTg; đề xuất điều chỉnh, bổ sung để thúc đẩy việc thực hiện hỗ trợ;
- Tổng hợp tình hình thực hiện, định kỳ 6 tháng và 1 năm báo cáo kết quả gửi về cơ quan thường trực thực hiện Nghị quyết 30a;
- Hướng dẫn các địa phương sơ kết, tổng kết theo định kỳ và tham mưu cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sơ kết, tổng kết việc hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp theo Quyết định số 2621/QĐ-TTg.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

a) Quy định một số mức hỗ trợ cụ thể phù hợp với điều kiện của địa phương theo quy định tại Điều 1 Quyết định số 2621/QĐ-TTg;

b) Chỉ đạo và giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện các nhiệm vụ:

- Hướng dẫn chi tiết hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp cho huyện nghèo phù hợp với thực tiễn của địa phương; hướng dẫn định mức kinh tế kỹ thuật, quy trình sản xuất để thực hiện các nội dung phát triển sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp; tăng cường công tác khuyến nông, tuyên truyền, tập huấn kỹ thuật, xây dựng mô hình; kiểm tra thực hiện dự án trên địa bàn, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

- Định kỳ 6 tháng và 01 năm tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện trên địa bàn gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

c) Phân bổ nguồn lực hỗ trợ từ Trung ương cho các huyện nghèo, chỉ đạo lồng ghép các nguồn vốn trên địa bàn để thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp;

d) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các huyện nghèo tổ chức thực hiện hiệu quả hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Ban hành kế hoạch về chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế theo quy hoạch trên địa bàn huyện;

b) Tổ chức thực hiện các nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm ngư nghiệp trên địa bàn huyện;

c) Thẩm định, phê duyệt dự án chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế theo quy hoạch của xã;

d) Kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện; định kỳ 6 tháng và 01 năm tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện trên địa bàn gửi về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Tổ chức thực hiện các nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm ngư nghiệp trên địa bàn xã;

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện dự án chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế trên địa bàn xã;

c) Tổ chức thực hiện dự án dân chủ, công khai, đúng đối tượng;

d) Kiểm tra, đôn đốc, đánh giá; định kỳ 6 tháng và 01 năm báo cáo kết quả thực hiện trên địa bàn xã về Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 02 năm 2015. Thông tư này thay thế những nội dung quy định tại khoản 1, 2, 3 và 6 Mục II Thông tư số 08/2009/TT-BNN ngày 26/02/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

hướng dẫn thực hiện một số chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008. Nội dung hỗ trợ lãi suất quy định tại Quyết định số 2621/QĐ-TTg thực hiện theo Thông tư số 28/2014/TT-NHNN ngày 01/10/2014 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 06/2009/TT-NHNN ngày 09 tháng 4 năm 2009 quy định chi tiết về chính sách cho vay ưu đãi lãi suất theo chương trình hỗ trợ các huyện nghèo tại Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ.

2. Các văn bản dẫn chiếu để áp dụng tại Thông tư này khi có sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế sẽ được dẫn chiếu áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân báo cáo về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn) để bổ sung, điều chỉnh./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Thanh Nam

**Phụ lục 01. Đơn đăng ký tham gia dự án chuyển đổi cơ cấu cây trồng,
vật nuôi có giá trị kinh tế theo quy hoạch**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2014/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2014
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

UBND Xã.....
Thôn.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Tên thôn), ngày... tháng... năm.....

**ĐƠN ĐĂNG KÝ THAM GIA DỰ ÁN CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÂY TRỒNG,
VẬT NUÔI CÓ GIÁ TRỊ KINH TẾ THEO QUY HOẠCH**

Họ tên chủ hộ:

Địa chỉ: (thôn, xã, huyện)

1. Điều kiện sản xuất của hộ gia đình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Diện tích đất để tham gia dự án	m ²		
2	Lao động trong độ tuổi			
3	Điều kiện khác			

2. Nội dung đăng ký tham gia dự án

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Giống cây trồng			
2	Giống vật nuôi			
3	Phân bón			
4			

- Nội dung đăng ký tham gia dự án: (địa điểm, mục tiêu)

- Theo dự kiến dự án phát triển sản xuất của xã, cam kết có đủ nguồn lực (đất đai, nhân công, chuồng trại...v v) để thực hiện các hoạt động nói trên. Cam kết thực hiện đầy đủ các nội dung, quy định của dự án;

Hộ xin cam đoan thực hiện đầy đủ các điều đã cam kết trên; nếu sai hộ xin chịu trách nhiệm trước pháp luật. /.

Chủ hộ đăng ký (ký tên)

Phụ lục 02. Biên bản họp thôn

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2014/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

UBND Xã.....
Thôn.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Tên thôn), ngày... tháng... năm.....

BIÊN BẢN HỌP THÔN

Hôm nay, ngày... tháng... năm 20..., tại (ghi rõ địa điểm tổ chức họp) thôn..... đã tổ chức họp để: (nêu mục đích cuộc họp).

- Chủ trì cuộc họp: (ghi rõ họ, tên, chức danh người chủ trì).

- Thư ký cuộc họp: (ghi rõ họ, tên, chức danh).

- Thành phần tham gia:

+ Đại diện các tổ chức, đoàn thể tham gia:.....

+ Số lượng hộ tham gia (có danh sách kèm theo):

1. Nội dung cuộc họp

- Phổ biến dự kiến dự án chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế theo quy hoạch của xã

- Phổ biến chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp theo Quyết định số 2621/QĐ-TTg

- Bình xét hộ đủ điều kiện về đất đai, lao động tham gia dự án

- Quyết định hộ tham gia dự án.

2. Kết quả cuộc họp

- Danh sách các hộ được lựa chọn tham gia dự án.....

- Nội dung dự án hỗ trợ phát triển sản xuất đề nghị chỉnh sửa, bổ sung.....

- Phương thức tổ chức thực hiện dự án.....

Cuộc họp đã kết thúc vào..... giờ..... cùng ngày. Các thành viên tham dự đã thống nhất nội dung biên bản./.

Đại diện hộ dân
(Ký, họ tên)

Thư ký
(Ký, họ tên)

Chủ trì (Trưởng thôn)
(Ký, họ tên)

**Phụ lục 03. Danh sách hộ tham gia dự án chuyển đổi cơ cấu cây trồng,
vật nuôi có giá trị kinh tế theo quy hoạch**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2014/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2014
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

UBND XÃ.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

(Tên xã), ngày... tháng... năm.....

**DANH SÁCH HỘ GIA ĐÌNH THAM GIA DỰ ÁN CHUYỂN ĐỔI
CƠ CẤU CÂY TRỒNG, VẬT NUÔI CÓ GIÁ TRỊ KINH TẾ
THEO QUY HOẠCH**

Căn cứ vào Biên bản họp các thôn... ngày... tháng... năm..... về lựa chọn danh sách hộ gia đình tham gia và nội dung thực hiện dự án chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế theo quy hoạch năm 20...;

Căn cứ nhu cầu của các hộ tham gia thực hiện dự án;

Danh sách các hộ đăng ký tham gia dự án và nhận hỗ trợ như sau:

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Diện tích đất SX	Lao động	Đăng ký hỗ trợ				Ghi chú
					Giống cây trồng	Giống vật nuôi	Phân bón	

Tổng số hộ tham gia:.....

Tổng số tiền đề nghị dự án hỗ trợ:..... đồng (bằng chữ.....)

Tổng số tiền người dân đóng góp (nếu có):..... đồng (bằng chữ.....)

.....)

Đồng ý.....

Không đồng ý (thay đổi nếu có).....

...../.

Người lập
(Ký, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của UBND xã
(Chủ tịch Ký tên đóng dấu)

**Phụ lục 04. Thuyết minh dự án chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi
có giá trị kinh tế theo quy hoạch**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2014/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2014
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

UBND XÃ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Tên xã), ngày... tháng... năm.....

THUYẾT MINH DỰ ÁN

Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế theo quy hoạch

1. Mục tiêu dự án

- Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế theo quy hoạch để tạo việc làm, tăng năng suất cây trồng, vật nuôi, tăng giá trị thu nhập từ sản xuất...;
- Thu nhập tăng thêm của các hộ gia đình tham gia dự án;
- Thay đổi tập quán và kỹ thuật sản xuất.

2. Nội dung dự án

- Địa điểm triển khai: (thôn, bản, ấp phum, sóc).
- Tóm tắt nội dung dự án (loại hình sản xuất, quy mô, tổng số hộ tham gia...vv).
- Các yêu cầu về kỹ thuật: Giải thích rõ các yêu cầu chi tiết về mặt kỹ thuật liên quan đến các hoạt động dự án. Ví dụ: Tên giống cây trồng, giống vật nuôi, phân bón, số lượng hỗ trợ quy trình kỹ thuật áp dụng...vv.
- Thời gian triển khai.
- Dự kiến đạt được.
-

3. Các hoạt động của dự án (nếu dự án bao gồm nhiều năm thì mỗi năm làm một 1 bảng và 1 bảng tổng hợp chung theo mẫu sau).

STT	Tên hoạt động	Số hộ tham gia	Số lượng, khối lượng	Đơn giá	Thành tiền		Thời gian thực hiện và các ghi chú khác
					Dân đóng góp (nếu có)	Dự án hỗ trợ	
	Tổng kinh phí						

4. Tổ chức thực hiện dự án:

- Nêu rõ phương thức tổ chức thực hiện.
- Trách nhiệm của các hộ tham gia dự án.
- Trách nhiệm của UBND cấp xã, Trưởng thôn, bản và cán bộ tham gia thực hiện dự án.

5. Kiểm tra, đánh giá, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện dự án

- Nêu rõ nội dung hình thức kiểm tra, đánh giá thực hiện dự án.
- Phân công tổ chức, cá nhân thực hiện kiểm tra, đánh giá, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện dự án.

Ngày... tháng... năm 20...

TM. UBND XÃ....

CHỦ TỊCH

(Ký và đóng dấu)